

Đề cương chi tiết học phần

- Tên học phần:** ĐỒ ÁN CƠ SỞ KIẾN TRÚC 4: VẼ GHI **Mã học phần:** INAP320916
- Tên Tiếng Anh:** ARCHITECTURAL DESIGN STUDIO_INTRODUCTION 4:
ARCHITECTURAL MEASURED/ ASBUILT DRAWINGS
- Số tín chỉ:** 2 tín chỉ (0+2): 0 tín chỉ lý thuyết và 2 tín chỉ đồ án (2 x 30 tiết)
Phân bố thời gian: 6 tuần x (10 tiết đồ án tại họa thất /tuần + 10 tiết học tại nhà/ tuần)
- Các giảng viên phụ trách học phần:**
1/ GV phụ trách chính: ThS. Lê Ngọc Linh
2/ Danh sách giảng viên cùng GD: Ths. Bùi Ngọc Hiền, Ths. Nguyễn Khoa Thanh Vân
- Điều kiện tham gia học tập học phần**
Học phần tiên quyết: Không
Học phần trước: ĐA Cơ Sở Kiến Trúc 3: Diễn Họa – KT Nhỏ (INAP320816)
Học phần song song: Không
- Mô tả học phần (Course Description)**
Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng quan sát, đọc, đo đạc và thể hiện bản vẽ kỹ thuật kiến trúc của 1 công trình kiến trúc hiện hữu, bao gồm: hệ thống các hình vẽ tỉ lệ nhỏ (1/200, 1/100) tương ứng với các bản vẽ thiết kế cơ sở; tỉ lệ lớn (1/50) tương ứng với các bản vẽ thiết kế triển khai và thiết kế thi công.
- Mục tiêu học phần (Course Goals)**

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
G1	Kiến thức về đo đạc hiện trạng, bản vẽ kỹ thuật kiến trúc, các quy ước, quy cách trong bản vẽ kỹ thuật thiết kế kiến trúc	G1.2; G1.3;	3; 3
G2	Kỹ năng sử dụng công cụ và chất liệu để thể hiện bản vẽ kỹ thuật kiến trúc	G2.4;	3

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra MH	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CDIO	Trình độ năng lực
G1	G1.1 Hiểu kiến thức bản vẽ kỹ thuật thiết kế kiến trúc: Đọc hiểu hiện trạng, Đo đạc hiện trạng, Bản vẽ kỹ thuật kiến trúc và	1.2.1	3
	G1.2 Biết các quy ước quốc tế về bản vẽ kỹ thuật thiết kế kiến trúc	1.3.1	3

G2	G2.1	Biết sử dụng công cụ và chất liệu để đo đạc hiện trạng và thể hiện bản vẽ kỹ thuật thiết kế kiến trúc	2.4.2	3
-----------	-------------	---	-------	---

9. Đạo đức khoa học:

Các bài tập ở nhà và dự án phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá **0** (không điểm) quá trình và cuối kỳ.

10. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung	Chuẩn đầu ra Học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	Giảng đề và Bài thực hành 1				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: Nội Dung (ND) GD trên lớp Buổi 1: GV giảng đề: - Mục tiêu, yêu cầu, giới hạn học phần và đánh giá đầu ra học phần - Giới thiệu về bản vẽ kỹ thuật đo đạc hiện trạng kiến trúc - Giới thiệu phương pháp đo đạc hiện trạng - Giới thiệu về công trình thực tế Buổi 2: GV hướng dẫn SV đi thực tế để quan sát, đo đạc, thu thập thông tin, ký họa và ghi chú về công trình kiến trúc hiện hữu	G1.1; G1.2; G2.1	3; 3; 3	Thuyết trình Dạy học theo nhóm Thực hành Diễn trình (10 tiết)	Thực hiện dự án học tập (nhóm)
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: SV đo đạc và vẽ phác thảo/ ghi chú hiện trạng	G1.1; G1.2; G2.1	3; 3; 3	Tự học (10 tiết)	Thực hiện dự án học tập (nhóm)
2	Bài thực hành 2 và 3				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: Nội dung GD lý thuyết: Buổi 1: GV hướng dẫn SV dựng hình bằng chì: - GV hướng dẫn SV về khổ giấy, khung	G1.1; G1.2; G2.1	3; 3; 3	Dạy học theo nhóm Thực hành	Thực hiện dự án học tập (cá nhân)

	tên, khung bản vẽ bằng chì (Title Block) - GV hướng dẫn SV các về tỉ lệ hình vẽ trên bản vẽ (Scale) - GV hướng dẫn SV bố cục các thành phần bản vẽ (Layout) - Hệ trục tọa độ cho các hình vẽ (Axis) Buổi 2: GV hướng dẫn SV dựng hình bằng chì: - Mặt bằng trệt (Ground Floor Plan) - Mặt bằng lầu (Second Floor Plan) - Mặt bằng mái (Roof Plan)			Diễn trình (10 tiết)	
3	Bài thực hành 4 và 5				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: Nội dung GD lý thuyết: Buổi 1: GV hướng dẫn SV dựng hình bằng chì: - Mặt đứng (Elevations) Buổi 2: GV hướng dẫn SV dựng hình bằng chì: - Mặt cắt (Sections)	G1.1; G1.2; G2.1	3; 3; 3	Dạy học theo nhóm Thực hành Diễn trình (10 tiết)	Thực hiện dự án học tập (cá nhân)
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - SV hoàn thiện các nội dung của tuần 3	G1.1; G1.2; G2.1	3; 3; 3	Thực hành (10 tiết)	Thực hiện dự án học tập (cá nhân)
4	Bài thực hành 6 và 7				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: Nội dung GD lý thuyết: Buổi 1: GV hướng dẫn SV dựng hình bằng mực: - Mặt bằng trệt (Ground Floor Plan) Buổi 2: GV hướng dẫn SV dựng hình bằng mực: - Mặt bằng lầu (Second Floor Plan) - Mặt bằng mái (Roof Plan)	G1.1; G1.2; G2.1	3; 3; 3	Dạy học theo nhóm Thực hành Diễn trình (10 tiết)	Thực hiện dự án học tập (cá nhân)
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - SV hoàn thiện các nội dung của tuần 4	G1.1; G1.2; G2.1	3; 3; 3	Tự học (10 tiết)	Thực hiện dự án học tập (cá nhân)

5	Bài thực hành 8 và 9				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: Nội dung GD lý thuyết: Buổi 1: GV hướng dẫn SV dựng hình bằng mực các nội dung: - Mặt đứng (Elevations) - Mặt cắt (Sections) Buổi 2: GV hướng dẫn SV dựng hình bằng chì và mực các nội dung: - Diễn họa vật liệu công trình (Hatch) Gạch (Brick), Bê tông (Concrete), BTCT (Reinforced Concrete), Ốp lát (Tile), Ngói (Roof Tile), Gỗ (Wood), Kính (Glass) - Ghi chú (Annotation) về bộ phận công trình: Cửa đi, Cửa sổ, Cầu thang, Tam cấp, Tên phòng, Diện tích phóng, Hướng thoát nước...	G1.1; G1.2; G2.1	3; 3; 3	Dạy học theo nhóm Thực hành Diễn trình (10 tiết)	Thực hiện dự án học tập (cá nhân)
6	Bài thực hành 10				
	Buổi 1: GV hướng dẫn SV dựng hình bằng chì và mực các nội dung: - Đường kích thước - Kích thước (Dimension Line - Dimension) - Chữ tiêu đề hình vẽ (Title) - Chỉ hướng mặt đứng và ký hiệu vị trí cắt - Các ghi chú/ chỉ dẫn trong bản vẽ (Legend/ Symbol) Buổi 2: SV hoàn thiện tất cả các nội dung học phần và nộp bài GV chấm bài và sửa bài	G1.1; G1.2; G2.1	3; 3; 3	Dạy học theo nhóm Thực hành Diễn trình (10 tiết)	Thực hiện dự án học tập (cá nhân)
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: SV tự trang bị các kiến thức nâng cao để ứng dụng trong thực tế tại các doanh nghiệp	G1.1; G1.2; G2.1	3; 3; 3	Tự học (10 tiết)	Thực hiện dự án học tập (cá nhân)

11. Đánh giá kết quả học tập:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Đánh giá giai đoạn 1: Đánh giá năng lực nhận thức							10
Kiểm tra kiến thức	Hiểu biết các kiến thức học phần	Tuần 1	G1.1; G1.2	3 3	Đánh giá qua quan sát	Tình huống học tập Câu hỏi	10
Đánh giá giai đoạn 2: Năng lực chung/cốt lõi							20
Các bài tập phát triển kỹ năng hàng tuần	Kỹ năng giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo, tư duy phản biện và thái độ hợp tác trong quá trình thực hành	Tuần 2, 3, 4, 5	G1.1; G1.2; G2.1	3 3 3	Đánh giá qua thực hiện dự án học tập (cá nhân)	Hồ sơ học tập (Portfolio)	20
Đánh giá kết thúc học phần: Năng lực thực hiện							70
Bài đồ án thực hành tổng hợp nội dung các buổi học	Các nội dung đồ họa trên bản được hoàn thành đầy đủ về khối lượng	Tuần 6	G1.1; G1.2; G2.1	3 3 3	Đánh giá qua thực hiện dự án học tập (cá nhân)	Hồ sơ học tập (Portfolio)	40x70/100
	Chất lượng bản vẽ được thể rõ ràng cho người đọc hiểu một cách nhanh nhất		20x70/100				
	Thực hiện bản vẽ đúng quy cách và quy ước quốc tế hoặc TCXDVN – QCXDVN (các ghi chú bằng chữ thể hiện bằng các từ vựng song ngữ Việt - Anh)		40x70/100				

CDR học phần	Hình thức kiểm tra		
	Kiểm tra kiến thức	Các bài tập phát triển kỹ năng hàng tuần	Bài đồ án thực hành tổng hợp nội dung các buổi học

G1.1	x	x	x
G1.2	x	x	x
G2.1		x	x

12. Tài liệu học tập

Giáo trình:

- Đồ họa kiến trúc Vẽ kỹ thuật kiến trúc, tập 1_Nguyễn Hữu Trí, Nguyễn Thị Kim Tú (2011), NXB Xây dựng.
- Giáo trình vẽ kỹ thuật: Biên soạn theo chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo dành cho trường Cao đẳng Công nghệ, NXB Giáo dục Việt Nam_Trần Hữu Quế (2009),
- Vẽ kỹ thuật 1: Tài liệu dùng cho sinh viên các ngành kỹ thuật, Đại học quốc gia TP.HCM_Đinh Công Sắt (2009).
- Giáo trình cơ sở kiến trúc_Nguyễn Bá Minh (2013), NXB Xây dựng.

Tài liệu tham khảo:

- Vẽ kỹ thuật xây dựng_Nguyễn Quang Cự, Đoàn Như Kim, NXB Giáo Dục – 2004.
- Bài tập Vẽ kỹ thuật xây dựng _Nguyễn Quang Cự, Đoàn Như Kim, NXB Giáo Dục - 2004.
- Architects' Data_Enst và Peter Neufert, 2006
- Architects' Handbook_Quentin Pickard, NXB Blackwell Science, 2002

Tài liệu khác:

- TCVN: 4608_1988 Chữ và chữ số trên bản vẽ xây dựng
- TCVN: 5571_1991 Bản vẽ xây dựng – Khung tên
- TCVN: 5570_1991 Kí hiệu đường nét và đường trục trong bản vẽ
- TCVN: 6082_1995 Bản vẽ xây dựng nhà – Từ vựng
- TCVN: 6080_1995 Bản vẽ xây dựng_ Phương pháp chiếu
- TCVN: 6082_1995 Bản vẽ xây dựng và kiến trúc-Cách trình bày bản vẽ - Tỉ lệ

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn

PGS.TS. Châu Đình Thành

TS.KTS. Đỗ Xuân Sơn

ThS.KTS. Lê Ngọc Linh

15. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Lần 1: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày tháng năm	<người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)> Tổ trưởng Bộ môn:
--	--